| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 130/2025/QĐST-HNGĐ | *Hải Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

*(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)*

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Nguyễn Văn Chất.

*Thư ký phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp*: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2025 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 130/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Số A L, H, A, New Zealand. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được chị T ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Lã Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. D; Chỗ ở hiện nay: Số A L, H, A, New Zealand. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được anh H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Lã Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai của chị Lê Thị T, anh Lã Văn H và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lã Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/6/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị không cải thiện được. Nay chị T, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị T và anh H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lã Thị Dương T1, sinh ngày 02/5/2007; Lã Lâm A, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Trí B1, sinh ngày 15/10/2014. Khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất giao cả 03 con cho anh H nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị T và anh H đều vắng mặt, có đơn và quan điểm xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị T và anh Lã Văn H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H, giao 03 con chung là Lã Thị Dương T1, sinh ngày 02/5/2007; Lã Lâm A, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Trí B1, sinh ngày 15/10/2014 cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về lệ phí: Chị T và anh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị T và anh Lã Văn H có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; hiện anh chị đều đang sinh sống tại New Zealand. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị Lê Thị T, anh Lã Văn H đã gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương gồm Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt đều có xác nhận của Đ tại New Zealand nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lã Văn H và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/6/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh H, chị T đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2023. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Nay anh H, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lã Thị Dương T1, sinh ngày 02/5/2007; Lã Lâm A, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Trí B1, sinh ngày 15/10/2014. Anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao ba con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh H và chị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lã Văn H và chị Lê Thị The .

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lã Văn H và chị Lê Thị The . Giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Lã Thị Dương T1, sinh ngày 02/5/2007; Lã Lâm A, sinh ngày 15/10/2011 và Lã Trí B1, sinh ngày 15/10/2014 kể từ tháng 3/2025 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Lã Văn H và chị Lê Thị T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do anh Lã Văn B nộp thay, theo Biên lai thu số 0005170 ngày 14/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H, chị T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Văn Chất**